

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/DS- ST

Ngày: 28/9/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đình Tâm

2. Ông Quách Hà Vính

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa không tham gia phiên tòa.

Ngày 28/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2023/TLST- DS, ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 08 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2023/QĐST – DS ngày 07/9/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

Chị Đinh Thị D - sinh năm: 1984

Anh Hoàng Văn B - sinh năm: 1983

Cùng địa chỉ: Khu phố D, thị trấn K, huyện T, Thanh Hóa

- Bị đơn:

Anh Bùi Văn Đ - sinh năm 1984

Chị Phạm Thị C - sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa vắng mặt Chị D, anh B, anh Đ và chị C (Chị D và anh B có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ và chị C vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đinh Thị D và anh Hoàng Văn B trình bày:

Ngày 05/8/2019 vợ, chồng anh, chị có cho vợ, chồng anh Bùi Văn Đ và chị Phạm Thị C vay số tiền 105.000.000 đ (Một trăm linh năm triệu đồng). Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 1% mỗi tháng, thời hạn trả nợ là ngày 05/03/2020. Tuy nhiên khi đến thời hạn trả nợ anh Đ và chị C vẫn không trả được cho anh, chị đồng tiền nào kể cả tiền gốc và tiền lãi, mặc dù anh, chị đã đòi nợ rất nhiều lần.

Nay anh B và chị D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Bùi Văn Đ và chị Phạm Thị C phải trả cho anh, chị số tiền gốc là 105.000.000đ (Một trăm linh năm triệu đồng). Đồng thời, anh B, chị D còn yêu cầu anh Đ, chị C phải trả số tiền lãi tính từ ngày vay ngày 05/8/2019 đến khi trả nợ xong với mức lãi suất đã thỏa thuận là 1 % mỗi tháng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Đ và chị C1 không đến Tòa án làm việc và không có văn bản ghi ý kiến nộp cho Tòa án. Do đó, không có lời khai của anh Đ và chị C1 trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh B, chị D và anh Đ, chị C1 đang tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” do anh Đ và chị C1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Đ và chị C1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành.

[2]. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ lần thứ hai nhưng anh Đ và chị C1 không có mặt nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh Đ, chị C1 và đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Tòa án cũng đã triệu tập họp họp lệ anh Đ và chị C1 đến phiên hoà giải hai lần nhưng đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

[3]. Tại phiên tòa, anh Đ và chị C1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị D và anh B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[4]. Việc anh Bùi Văn Đ và chị Phạm Thị C vay tiền của anh Hoàng Văn B và chị Đinh Thị Duyên số tiền là 105.000.000đ (Một trăm linh năm triệu đồng) được thể hiện trong giấy vay tiền mà chị D và anh B giao nộp cho Tòa án. Trong giấy vay tiền ghi rõ số tiền vay, ngày vay tiền, ngày trả nợ và có chữ ký (ghi rõ họ tên) của người vay là anh Đ và chị C. Như vậy hợp đồng vay tài sản giữa các bên đã được xác lập bằng văn bản, là hợp đồng hợp pháp.

[5]. Trong giấy vay tiền ngày 05/8/2019, hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là vào ngày 05/03/2020. Đến nay thời hạn trả nợ đã hết, anh B và chị D1 khởi kiện yêu cầu anh Đ và chị C phải trả số tiền gốc là 105.000.000đ và lãi phát sinh theo thỏa thuận. Xét thấy, yêu cầu của anh B và chị D là phù hợp với thỏa thuận mà hai bên đã giao kết và phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận.

[6]. Về yêu cầu tính lãi suất: Tại giấy vay tiền có ghi lãi suất theo thỏa thuận. Chị D, anh B trình bày hai bên thỏa thuận với nhau mức lãi suất là 1 %/tháng. Anh Đ và chị C không có ý kiến về nội dung này. Do đó thỏa thuận về lãi suất của hai bên là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó yêu cầu trả tiền lãi của chị D tính từ ngày vay đến khi trả nợ xong với mức lãi suất 1% mỗi tháng được chấp nhận. Thời điểm tính từ ngày vay ngày 05/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/9/2023) là 59 tháng 23 ngày. Khoản này bằng $105.000.000đ \times 1\% \times 59 \text{ tháng}, 23 \text{ ngày} = 62.755.000đ$. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ anh Đ và chị C còn phải tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền gốc chưa thanh toán đến khi trả nợ xong với mức lãi suất là 1 % mỗi tháng.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của chị D và anh B được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên anh Đ và chị C phải chịu toàn bộ án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 463; Khoản 1 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

1. Buộc anh Bùi Văn Đ và chị Phạm Thị C phải trả cho anh Hoàng Văn B và chị Đinh Thị D tổng số tiền là 167.755.000đ (Một trăm sáu mươi bảy triệu bảy trăm năm

mười lăm nghìn đồng). Trong đó, tiền gốc là 105.000.000đ (Một trăm linh năm triệu đồng), tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/9/2023) là 62.755.000đ (Sáu mươi hai triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 28/9/2023), anh Đ và chị C phải chịu tiền lãi trên số tiền gốc còn nợ với lãi suất là 1%/tháng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

2. Về án phí: Anh Bùi Văn Đ và chị Phạm Thị C phải chịu 8.387.750đ (Tám triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tiền án phí DSST. Trả lại cho chị Đinh Thị D và anh Hoàng Văn B số tiền là 3.832.500đ (Ba triệu tám trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí DSST mà chị D và anh B đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0008085 ngày 22/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Đinh Thị D, anh Hoàng Văn B, anh Bùi Văn Đ, chị Phạm Thị C. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Tân

Nguyễn Thị Hà

Bùi Văn Hải